

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830417] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2414C)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Nguyễn Phương

Nguyễn Tuấn

Nguyễn Phương

Nguyễn Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140087	Nguyễn Quốc An	25/11/2006	CCQ2414C		An	7,2	7,5	7,4
2	2124140084	Võ Tuấn An	19/01/2006	CCQ2414C		An	7,4	7,0	7,2
3	2124140103	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	04/05/2006	CCQ2414C		An	6,1	6,5	6,3
4	2124140074	Nguyễn Gia Bảo	01/08/2006	CCQ2414C		Bao	7,6	7,0	7,2
5	2124140090	Đỗ Thành Công	06/11/2006	CCQ2414C		Cong	7,2	8,0	7,7
6	2124140089	Nguyễn Hữu Đạt	23/01/2006	CCQ2414C		Dat	7,0	5,5	6,1
7	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E		Duc	8,2	6,5	7,2
8	2124140094	Lê Hoàng Đức	17/07/2006	CCQ2414C		Duc	7,5	7,5	7,5
9	2124140101	Phạm Quốc Duy	05/06/2005	CCQ2414C		Duy	7,2	7,0	7,1
10	2124140100	Huỳnh Hải	30/06/2005	CCQ2414C					
11	2124140091	Nguyễn Minh Hậu	30/09/2006	CCQ2414C		Hau	7,7	6,5	7,0
12	2124140097	Đặng Quang Hoàng	16/03/2006	CCQ2414C		Hoang	9,1	8,0	8,4
13	2124140073	Chu Gia Huy	19/09/2006	CCQ2414C		Huy	6,9	7,0	7,0
14	2124140086	Phan Gia Kiệt	08/08/2005	CCQ2414C		Kiet	7,3	7,5	7,4
15	2124140082	Trương Tuấn Kiệt	04/09/2006	CCQ2414C		Kiet	7,6	6,0	6,6
16	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E		Lu	7,6	7,0	7,2
17	2124140079	Trịnh Ngọc Lương	07/07/2006	CCQ2414C		Luan	8,1	7,0	7,4
18	2124140072	Nguyễn Doãn Thanh Nguyên	23/05/2006	CCQ2414C		Th	3,9	7,5	6,1
19	2124140085	Trịnh Thị Thảo Nguyên	27/06/2005	CCQ2414C		Thao	9,1	8,0	8,4
20	2124140131	Phan Hữu Phú	06/08/2006	CCQ2414C		Phu	6,4	7,5	7,1
21	2124140077	Lưu Nhật Tân	30/10/2006	CCQ2414C		Tan	7,3	6,5	6,8
22	2124140098	Mai Cường Thịnh	19/02/2006	CCQ2414C		Thinh	6,9	6,5	6,7
23	2124140088	Ngô Trần Thiện Thy	06/10/2004	CCQ2414C		Thy	6,0	6,5	6,3
24	2124140083	Trần Sơn Tùng	15/07/2006	CCQ2414C		Tung	5,7	6,0	5,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830422] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2515D)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

ghmz
Ngô Phương

Quinn
NVT Tuyền

ghmz
Ngô Phương

Quinn
NVT Tuyền

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150137	Trần Nguyễn Bình An	26/04/2007	CCQ2515D			8,2	7,5	7,8
2	2125150146	Cao Hoài Bảo	06/04/2007	CCQ2515D			8,2	7,0	7,5
3	2125150138	Nguyễn Quốc Bảo	09/07/2007	CCQ2515D			8,3	5,5	6,6
4	2125150140	Lâm Thái Bình	11/06/2007	CCQ2515D			8,7	8,0	8,3
5	2125150144	Bùi Mạnh Cường	06/12/2007	CCQ2515D			8,2	8,0	8,1
6	2125150145	Nguyễn Thành Đạt	24/11/2007	CCQ2515D			7,5	7,0	7,2
7	2125150141	Lê Vinh Định	26/03/2007	CCQ2515D			8,5	7,0	7,6
8	2125150151	Hoàng Trung Dũng	06/01/2007	CCQ2515D			8,1	6,0	6,8
9	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh Duy	16/11/2007	CCQ2515D			8,1	6,5	7,1
10	2125150153	Nguyễn Tiến Hợp	29/09/2007	CCQ2515D			7,8	6,5	7,0
11	2125150231	Mai Thế Hùng	14/12/2005	CCQ2515C			7,3	6,5	6,8
12	2125150158	Đặng Thế Khang	03/02/2007	CCQ2515D			7,7	6,0	6,7
13	2125150166	Hồ Sỹ Linh	09/10/2007	CCQ2515D			8,5	7,5	7,9
14	2125230062	Nguyễn Thái Tấn Lộc	24/10/2007	CCQ2523A			7,9	7,5	7,7
15	2125150152	Nguyễn Nhật Long	28/10/2007	CCQ2515D			8,8	8,0	8,3
16	2125150142	Ngô Nhật Nam	18/12/2007	CCQ2515D			8,3	5,5	6,6
17	2125150139	Lý Thế Nghĩa	30/07/2007	CCQ2515D			3,3	0,0	1,3
18	2125150154	Nguyễn Tấn Phát	17/05/2007	CCQ2515D			8,4	7,0	7,6
19	2125150165	Phan Trọng Phát	10/02/2007	CCQ2515D			8,8	6,5	7,4
20	2125150159	Lâm Hoàng Phổ	09/02/2007	CCQ2515D			8,7	7,0	7,7
21	2125150148	Nguyễn Hoàng Phong	05/01/2007	CCQ2515D			7,0	7,0	7,0
22	2125150155	Ngô Đặng Minh Trí	22/05/2007	CCQ2515D			7,1	7,0	7,0
23	2125150143	Phạm Anh Tú	12/03/2007	CCQ2515D			8,6	4,5	6,1
24	2125150150	Phạm Lê Anh Tú	26/09/2007	CCQ2515D			7,7	7,0	7,3
25	2125150149	Phạm Hùng Vương	15/02/2007	CCQ2515D			7,5	7,0	7,2